

Bản án số: 198/2022/HS-PT  
Ngày: 26-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Ông Trần Bá Nguyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:***  
Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 148/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thạch N và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2022/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Định.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Thạch N, sinh năm: 1988 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, thị xã C, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Công Ngh (chết), con bà Trương Thị Thu H (chết); Vợ: Trần Thị Y, sinh năm 1991; con: có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2021, đến ngày 28/01/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Đức nhỏ), sinh năm: 1991 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn D, xã E, thị xã C, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1957, con bà Nguyễn Thị Ê, sinh năm 1959; Vợ: Trần Thị Thanh L, sinh năm 1993 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Ngày 17/11/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm, xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, ngày 05/02/2021, chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 23/12/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 19/10/2012 chấp hành xong hình phạt,

đã được xóa án tích; Ngày 14/02/2018, bị Ủy ban nhân dân phường Hoài Tân, thị xã C xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2021, đến ngày 11/3/2022, được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Đình M, sinh năm: 1988 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, thị xã C, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình Q, sinh năm 1964, con bà Võ Thị Ph, sinh năm 1965; Vợ: Phạm Thị Hồng F, sinh năm 1991; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/11/2021, cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa. (Bị cáo là Đảng viên đã đình chỉ sinh hoạt đảng).

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thạch N:* Ông Nguyễn Thế V là Luật sư hoạt động tại Công ty luật TNHH MTV Nam Luật thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định (Có mặt).

Địa chỉ: 55 G, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 03/10/2021, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thạch N, Lê Đình M, Nguyễn Minh Z, Nguyễn Quốc X và một số người khác tổ chức ăn nhậu tại nhà trọ của Nguyễn Văn Đ thuê của bà Trương Thị L có địa chỉ khu phố 2, phường A, thị xã C. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi còn lại N, Văn Đ, Minh Z, M và X tiếp tục nhậu thì N nói đang buồn nên rủ cả nhóm sử dụng ma túy nhưng cả nhóm không đồng ý và tiếp tục nhậu. Sau đó N hỏi mượn tiền mặt và N sẽ chuyển khoản trả lại thì Lê Đình M cho N mượn 3.000.000 đồng và Nguyễn Minh Z cho N mượn 2.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của M và Minh Z, N sử dụng ứng dụng Agribank E-mobile Banking chuyển khoản trả lại cho M và Minh Z. Sau khi mượn tiền, N tiếp tục rủ mọi người góp tiền mua ma túy để sử dụng thì M nói “mày hứng lên thì mày chịu luôn đi” thì N đồng ý và đưa cho Văn Đ 5.000.000 đồng để Văn Đ đi mua ma túy. Sau đó, Văn Đ liên hệ với Nguyễn I hỏi chỗ mua ma túy nhưng I không biết nên Văn Đ trả lại cho N 5.000.000 đồng và cả nhóm thống nhất tiếp tục nhậu, tuy nhiên, sau đó I nhắn tin gửi số điện thoại 0867895407 của đối tượng bán ma túy cho Văn Đ để Văn Đ tự liên hệ mua. Khi có số điện thoại, Văn Đ liên hệ hỏi mua ma túy thì 1 người phụ nữ (không xác định được nhân thân, lai lịch) nghe máy, đồng ý bán ma túy nhưng nói chỉ còn Ketamine và 01 viên thuốc lắc với giá 5.300.000 đồng Văn Đ nói lại cho cả nhóm biết thì N đồng ý mua và đưa lại cho Văn Đ 5.000.000 đồng để Đ đi lấy ma túy; Văn Đ nói còn thiếu 300.000 đồng thì M lấy 500.000 đồng đưa cho Văn Đ; Văn Đ nhận tiền từ M và lấy 200.000 đồng đưa cho Ngô Thị Thúy Nh (là người yêu của Văn Đ và ở chung nhà trọ với Đ) để trả tiền mua nợ trước đó, còn lại 5.300.000 đồng Văn Đ sử dụng để mua ma túy. Sau đó, Văn Đ gọi điện thoại cho đối tượng bán ma túy thì được hẹn giao ma túy tại ngã tư

giao nhau giữa đường Nguyễn Trân và đường Bùi Thị Xuân (thuộc phường A, thị xã C) N gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu Ti để yêu cầu 02 tiếp viên nữ đến phục vụ. Sau khi liên hệ, Văn Đ điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 77C1-810.26 đến địa điểm hẹn để lấy ma túy thì gặp 02 người (không xác định được nhân thân, lai lịch) đến giao ma túy. Cùng lúc này, Đỗ Thị Bích Ô (sinh ngày 03/9/1997, đăng ký thường trú tại phường W, thị xã U, tỉnh Bình Định) điều khiển xe ô tô chở Y Byôn (sinh ngày 16/10/1997, đăng ký thường trú tại xã V, thành phố K, tỉnh K) và Rơ Mah U (sinh ngày 21/3/2003, đăng ký thường trú tại xã V, thành phố K, tỉnh K) đi đến nhà trọ của Văn Đ để phục vụ theo yêu cầu của N thì gặp Văn Đ tại địa điểm trên. Tại đây, Văn Đ có điện thoại nên đưa 5.300.000 đồng cho Ô nhờ Ô giao tiền và nhận ma túy được gói trong khẩu trang, sau đó, cả 04 người về nhà trọ của Văn Đ.

Lúc này, tại nhà trọ của Nguyễn Văn Đ có N, Văn Đ, Minh Z, M, X, Rơ Mah U, Y Byôn, Ô, Trần Thị Minh O (sinh ngày 04/8/2006, đăng ký thường trú tỉnh Gia Lai) và Nguyễn Thị Thu Ẻ (sinh ngày 29/3/2003, đăng ký thường trú tại tỉnh Sóc Trăng), Á và Ồ nhập với Văn Đ vào chiều cùng ngày và ở lại nhà trọ của Văn Đ chơi. Tại đây, Ô đưa gói ma túy cho Văn Đ, Văn Đ đưa lại cho N, N mở khẩu trang thấy 01 viên thuốc lắc màu xanh và 01 túi nilon bên trong có chất bột màu trắng; N chia viên thuốc lắc thành 04 phần, N sử dụng 01 phần và đưa Văn Đ, Minh Z, M mỗi người 01 phần để sử dụng, Văn Đ sử dụng 01 phần, Minh Z không sử dụng nên đưa cho Văn Đ, Văn Đ chia đôi rồi sử dụng 01 phần và đưa cho N sử dụng 01 phần; M không sử dụng nên vứt bỏ. Sau đó N đưa túi nilon chứa chất bột màu trắng cho Văn Đ, Văn Đ lấy đĩa nhựa, ống hút, thẻ ATM và đổ chất bột màu trắng trong gói nilon ra đĩa nhựa, dùng thẻ ATM cào mịn, chia thành nhiều đường rồi dùng ống hút sử dụng trước và để đĩa ma túy, thẻ ATM, ống hút trên bàn cho mọi người sử dụng. Sau đó N, M, Văn Đ, Minh Z, Rơ Mah U, Y Byôn, Ô, Ánh, Ồ cùng nhau sử dụng ma túy. Riêng Nguyễn Quốc X ngồi uống bia và không sử dụng ma túy, lúc này Đào Phi P (sinh ngày 09/10/1993, thị xã C) được Văn Đ rủ đến nhập trước đó đến nhà Văn Đ và thấy cả nhóm đang sử dụng ma túy nhưng P không sử dụng. Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì Công an thị xã C kiểm tra phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ 01 đĩa nhựa tròn, 01 thẻ ATM, 01 ống hút, 01 túi nylon và chất bột trắng nghi là chất ma túy; cơ quan Công an tiến hành test nhanh ma túy và xác định N, M, Văn Đ, Minh Z, Rơ Mah U, Y Byôn, Ô, Á, Ồ dương tính với ma túy.

Ngày 08/10/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định tiến hành giám định các chất thu giữ và kết luận: Chất bột màu trắng đựng bên trong 01 (một) gói nilon kích thước (10x6) cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0563 gam là loại Ketamine; Chất bột mà trắng dính trên 01 (một) thẻ nhựa màu xanh, kích thước (8,5x5,4)cm gửi giám định là ma túy loại Ketamine, lượng mẫu gửi giám định ít không đủ để xác định khối lượng; Chất bột màu trắng đựng bên trong 01 (một) ống hút hình trụ tròn bằng nhựa gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0275 gam là loại ma túy Katemine.

Vật chứng vụ án: 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 ống hút hình trụ tròn bằng nhựa, 01 đĩa nhựa tròn, 01 túi nilon, 0,0192 gam ma túy còn lại sau giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Định đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thạch N, Nguyễn Văn Đ, Lê Đình M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Thạch N 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/11/2021 đến ngày 28/01/2022.

Căn cứ điểm b, c Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/11/2022 đến ngày 11/3/2022.

Căn cứ điểm b, c Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Trong hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Thạch N, Nguyễn Văn Đ, Lê Đình M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thạch N, Nguyễn Văn Đ, Lê Đình M giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thạch N, Nguyễn Văn Đ, Lê Đình M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Thế V bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thạch N: Bị cáo Nguyễn Thạch N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, xuất thân trong gia đình có công cách mạng, cha mẹ mất sớm, bị cáo có con còn nhỏ chưa tròn 02 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo để giảm cho bị cáo một phần hình phạt tù tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo tái hòa nhập cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thạch N, Nguyễn Văn Đ, Lê Đình M khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 03/10/2021, trong lúc đang nhậu tại nhà Nguyễn Văn Đ thuê trọ, thì Nguyễn Thạch N rủ Nguyễn Văn Đ, Lê Đình M, Nguyễn Minh Z, Nguyễn Quốc X góp tiền mua ma túy để sử dụng thì M nói “mày hứng lên thì mày chịu luôn đi” thì N đồng ý, nhưng N không có tiền mặt

nên Lê Đình M cho N mượn 3.000.000 đồng và Nguyễn Minh Z cho N mượn 2.000.000 đồng để mua ma túy cho cả nhóm sử dụng. N giao cho Nguyễn Văn Đ 5.000.000 đồng để Văn Đ đi mua ma túy. Nguyễn Văn Đ liên hệ với 01 người phụ nữ (không xác định được nhân thân, lai lịch) mua Ketamine và 01 viên thuốc lắc với giá 5.300.000 đồng, do không đủ tiền mua ma túy nên Lê Đình M góp 500.000 đồng đưa cho Văn Đ để mua ma túy. Sau đó N liên hệ và yêu cầu các nữ tiếp viên đến phục vụ và cùng sử dụng ma túy thì Đỗ Thị Bích Ô, Y Byôn và Rơ Mah U đến nhà trọ của Văn Đ. Ngoài ra còn có Trần Thị Minh O và A là bạn của Văn Đ cũng tham gia. Trong lúc Nguyễn Thạch N, Lê Đình M, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh Z, Rơ Mah U, Y Byôn, Đỗ Thị Bích Ô, Trần Thị Minh O, Nguyễn Thị Thu R đang sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang.

[2] Trong vụ án này, Nguyễn Thạch N là người khởi xướng, rủ rê nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Minh Z và Lê Đình M góp tiền và cho N mượn tiền để mua ma túy. Vì Nguyễn Thạch N không có tiền mặt nên Nguyễn Minh Z và Lê Đình M cho N mượn tiền để mua ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng, thể hiện tại Bút lục 243 Nguyễn Minh Z khai “Việc tôi cho N mượn 2.000.000 đồng, tôi biết N dùng để mua ma túy vì trước đó N có khởi xướng việc sử dụng ma túy, nhưng do anh em không có tiền nên N nói để N lo tiền mua ma túy...”. Nguyễn Văn Đ cho mượn địa điểm, liên hệ mua ma túy và cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy. Nguyễn Thạch N và Nguyễn Văn Đ đưa ma túy cho nhiều người cùng sử dụng. Như vậy, Nguyễn Thạch N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh Z và Lê Đình M đã có hành vi chuẩn bị, bố trí, sắp xếp, điều hành con người, Ô tiện, cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ .... để Rơ Mah U, Y Byôn, Đỗ Thị Bích Ô, Nguyễn Thị Thu R và Trần Thị Minh O (là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó hành vi của Nguyễn Thạch N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh Z và Lê Đình M đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo Nguyễn Thạch N, Nguyễn Văn Đ và Lê Đình M về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Minh Z với vai trò đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Thạch N mượn tiền mua ma túy là bỏ lọt người phạm tội. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Z có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự để quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với Nguyễn Minh Z về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là bỏ lọt người phạm tội.

Vì vậy, để giải quyết triệt để vụ án một cách khách quan, toàn diện, không bỏ lọt người phạm tội, cần phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại đối với Nguyễn Thạch N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh Z và Lê Đình M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo đúng quy định pháp luật.

Do hủy án để điều tra xét xử lại nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét đến kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thạch N, Nguyễn Văn Đ và Lê Đình M.

[3] Về án phí HSPT: Theo quy định tại điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Thạch N, Nguyễn Văn Đ và Lê Đình M không phải phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Luật sư đưa ra luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thạch N đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự.*

*Căn cứ vào điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

#### **Tuyên xử:**

1. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Định đối với các bị cáo Nguyễn Thạch N, Nguyễn Văn Đ và Lê Đình M.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Định điều tra lại vụ án theo quy định.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thạch N, Nguyễn Văn Đ và Lê Đình M không phải phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an thị xã C;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hoài Xuân**

